

Số: /BC-VP

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2023

Thực hiện Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 495/UBND-TTHC ngày 14/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Văn phòng UBND tỉnh (*Văn phòng*) báo cáo việc thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý I năm 2023, như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

Văn phòng đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kịp thời, đầy đủ các kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2023, trong đó, tập trung đến công việc đẩy mạnh cải cách TTHC, như: Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 30/01/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 13/02/2023 kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 15/02/2023 về truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, như: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (*Công văn số 6445/UBND-TTHC ngày 19/12/2022*); thực hiện thông báo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ (*Công văn số 6490/UBND-TTHC ngày 21/12/2022*); chấn chỉnh hoạt động kiểm soát TTHC và việc tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa tại UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (*Công văn số 6538/UBND-TTHC ngày 23/12/2022*); về việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh (*Công văn số 495/UBND-TTHC ngày 14/02/2023*)...

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của Văn phòng UBND tỉnh

Để triển khai thực hiện công tác CCHC, công tác kiểm soát TTHC năm 2023 theo các kế hoạch, quyết định của tỉnh và cơ quan, Văn phòng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tại cơ quan như: Kế hoạch số 2374/KH-VP ngày 29/12/2022 về kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Chương trình công tác năm 2023 để làm cơ sở

triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính (*Quyết định số 06/QĐ-VP ngày 13/01/2023*); Kế hoạch số 254/KH-VP ngày 24/02/2023 về công tác kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023 tại Văn phòng UBND tỉnh...

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Quý I tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Văn phòng

Qua rà soát, các nhiệm vụ trọng tâm trong Quý I của Kế hoạch CCHC năm 2023 của Văn phòng đã được thực hiện đầy đủ, hoàn thành theo tiến độ đề ra, cụ thể:

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh (*đã nêu cụ thể tại khoản 1 Mục này*).

b) Các văn bản Văn phòng đã ban hành:

- Các Quyết định: Quy chế chi tiêu nội bộ (*Quyết định số 16/QĐ-VP ngày 20/02/2023*); Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị (*Quyết định số 17/QĐ-VP ngày 28/02/2023*) và Quy chế làm việc của Văn phòng (*Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 28/02/2023*).

- Các Kế hoạch: Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 (*Kế hoạch số 71/KH-VP ngày 13/01/2023*); Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 (*Kế hoạch số 116/KH-VP ngày 02/02/2023*); Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023 (*82/KH-VP ngày 16/01/2023*); Công tác kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023 tại Văn phòng; Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 (*Kế hoạch số 223/KH-VP ngày 21/02/2023*);

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

a) Văn phòng đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh ban hành 09 văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2023 và Chương trình công tác trọng tâm tháng 02, 3 của UBND tỉnh (*Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 và Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 10/02/2023*) để làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính của tỉnh.

b) Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật (*Kế hoạch số 116/KH-VP ngày 02/02/2023*) và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra bắt đầu từ Quý II/2023; Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023 (*82/KH-VP ngày 16/01/2023*) và thực hiện rà soát văn bản QPPL theo kế hoạch đề ra.

c) Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quan trọng do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong lĩnh vực kiểm soát TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (*đã nêu cụ thể tại khoản 1, 2 Mục I Báo cáo này*).

2. Kết quả thực hiện cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Công bố, công khai minh bạch TTHC:

Trong Quý I năm 2023, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các Sở tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 07 Quyết định công bố Danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở; trong đó có 13 TTHC mới ban hành, 16 TTHC sửa đổi, bổ sung, 19 TTHC bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: Thông tin và Truyền thông; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Tư pháp; Tài nguyên và Môi trường.

b) Công tác tuyên truyền:

Văn phòng thực hiện thường xuyên, định kỳ hoạt động tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC thông qua việc đưa tin bài và các chuyên mục của Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi, Cổng Thông tin điện tử tỉnh về hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp.

c) Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

*** Về tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp**

- **Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh (Trung tâm):** Trong Quý I/2023, hoạt động của Trung tâm giữ được sự ổn định, chuyên nghiệp, được tổ chức, công dân đánh giá hài lòng cao. Trung tâm được bố trí cơ sở vật chất hiện đại, thuận lợi nhất để phục vụ tổ chức, công dân; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, duy trì các ứng dụng tiện ích để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức như: Tra cứu tiến độ xử lý hồ sơ nhanh qua mạng Zalo thông qua mã QR có trên Giấy biên nhận. Phối hợp với cơ quan chủ trì giải quyết hồ sơ thực hiện tốt việc thông báo công khai văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả đối với các hồ sơ trễ hẹn; gửi tin nhắn SMS thông báo mời người dân, doanh nghiệp đến nhận kết quả giải quyết trước thời hạn. Việc phối hợp thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh.

Để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị VNPT, Viettel để tiến hành thử nghiệm nền tảng trợ lý ảo (AI), cụ thể là: Triển khai thử nghiệm Hệ thống VNPT Chatbot tích hợp vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (igate 2.0) của tỉnh; triển khai thử nghiệm Tổng đài Chabot của Viettel để giải đáp ý kiến phục vụ cho người dân và doanh nghiệp thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Cấp huyện, cấp xã

Hiện nay, tại 13 đơn vị cấp huyện và 173 đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh đã thành lập Bộ phận một cửa. Bộ phận một cửa cơ bản được trang bị cơ sở vật chất phục vụ cơ bản cho việc giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức theo quy

định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nơi trang thiết bị, cơ sở vật chất chưa đảm bảo.

Qua theo dõi, thống kê trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh cho thấy tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh có sự chuyển biến tích cực, hồ sơ tiếp nhận được nhập, xử lý trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tỷ lệ hồ sơ trả kết quả trước hạn và đúng hạn đạt tỷ lệ cao. Một số địa phương có số lượng hồ sơ nộp trực tuyến cao, như: Huyện Tư Nghĩa, Đức Phổ, Mộ Đức, thành phố Quảng Ngãi. Việc thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia được quan tâm đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả, một số địa phương có tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt cao, như: Thị xã Đức Phổ, huyện Tư Nghĩa, Bình Sơn và thành phố Quảng Ngãi.

*** Kết quả tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC**

- Trong Quý I, Trung tâm đã thực hiện tốt việc kiểm tra, theo dõi, đôn đốc hoạt động tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị. Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trả kết quả trước hạn và đúng hạn đạt tỷ lệ cao, bình quân 99% đối với các sở ngành và gần 90% đối với hồ sơ lĩnh vực đất đai của hộ gia đình.

- Tính đến thời điểm báo cáo, tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm là 35.120 hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển qua là 2.476, tiếp nhận mới là 32.644 hồ sơ; đã giải quyết 32.383 hồ sơ; đang giải quyết 2.737 hồ sơ.

- Thực hiện nghiêm túc thông báo công khai văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả đối với các hồ sơ xử lý bị trễ hẹn; hệ thống tổng đài của Trung tâm đã thông báo hơn 18.000 tin nhắn mời người dân, doanh nghiệp đến nhận kết quả giải quyết trước hạn, bổ sung hồ sơ, tạm dừng xử lý hồ sơ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, hạn chế tình trạng người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần.

- Thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số 7.560 hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bảo hiểm Xã hội tỉnh và Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố.

- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tại Trung tâm trong quý I đạt bình quân 57,1%/tổng hồ sơ tiếp nhận mới, với hơn 15.000 hồ sơ được tiếp nhận, qua đó giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục nhanh chóng, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại.

- Để nâng cao tỷ lệ giải quyết TTHC trực tuyến toàn trình, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC liên quan đến lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cử 01 công chức đến Trung tâm hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến và nhận kết quả giải quyết tại nhà nhằm rút ngắn thời gian đi lại cũng như cắt giảm 100% lệ phí đăng ký doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký trực tuyến.

- Việc thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả tại Trung tâm và một số huyện, thị xã, như Đức Phổ, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Bình Sơn; trong quý đã thanh toán được hơn 07 tỷ đồng, với hơn 2.000 giao dịch được thực hiện.

- Có 4.380 hồ sơ được nộp và trả kết quả qua đường bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại cho người dân.

*** Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định hành chính**

Trong Quý I/2023, Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận 69 phản ánh kiến nghị về TTHC, trong đó có 05 phản ánh, kiến nghị của công dân qua đơn thư, 34 phản ánh được tiếp nhận trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ thuộc Cổng Dịch vụ công Quốc gia, 30 phản ánh được tiếp nhận thông qua đường dây nóng và trực tiếp tại trụ sở. Các phản ánh của công dân đều đã được chuyển tới cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý kịp thời, nhanh chóng.

*** Đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm**

Trong Quý I/2023, Trung tâm đã tiếp nhận 7.196 lượt đánh giá, trong đó mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC đạt 99,8%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Năm 2023, Văn phòng UBND tỉnh được giao 61 biên chế công chức và 16 người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập; đến nay thực hiện 59 biên chế công chức, 14 biên chế sự nghiệp.

b) Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Văn phòng (*Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 26/12/2022*).

c) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (*Quyết định số 17/QĐ-VP ngày 28/02/2023*). Thực hiện phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức và người lao động (*Quyết định số 05/QĐ-VP ngày 11/01/2023*); phân bổ số lượng người làm việc cho Trung tâm Công báo và Tin học (*Quyết định số 02/QĐ-VP ngày 05/01/2023*).

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Hoàn thành việc nhận xét, đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động Văn phòng UBND tỉnh năm 2022 (*Công văn số 2248/VP-HCQT và Công văn số 2255/VP-HCQT cùng ngày 15/12/2022*).

b) Văn phòng đã đăng ký, cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng: 01 viên chức tham gia học lớp cao cấp lý luận chính trị; 01 công chức và 01 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

Hiện đang thực hiện xây dựng, lấy ý kiến đối với Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2023 và Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 của Văn phòng, dự kiến ban hành trong tháng 3/2022.

c) Thực hiện ra thông báo nghỉ hưu đối với 01 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (*Thông báo số 227/TB-VP ngày 21/02/2023*).

d) Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính: Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và việc thực hiện Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi (*thông qua việc ban hành Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức Văn phòng UBND tỉnh năm 2022; Thông báo kết luận các cuộc họp giao ban định kỳ của Văn phòng UBND tỉnh*). Qua kiểm tra chưa có công chức, viên chức, người lao động nào của Văn phòng vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng (*Quyết định số 153/QĐ-VP ngày 28/12/2022*). Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công (*Công văn số 286/VP-HCQT ngày 28/02/2023*), tình hình tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng (*Công văn số 239/VP-HCQT ngày 23/02/2023*)...

b) Thực hiện hoàn thành việc mua sắm, sửa chữa và thanh toán kinh phí theo dự toán, kế hoạch năm 2022; triển khai các nội dung theo dự toán năm 2023, như: đăng ký mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản năm 2023; chi hoạt động trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; các hoạt động trong Quý I/2023 của UBND tỉnh và Văn phòng.... Thực hiện tiết kiệm kinh phí tự chủ, tạo nguồn chi thu nhập tăng thêm ước khoảng trên 400.000 đồng/người/tháng.

c) Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng (*Quyết định số 16/QĐ-VP ngày 20/02/2023*).

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Văn phòng đã ban hành Kế hoạch 1680/KH-VP ngày 03/10/2022 về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Đảm bảo kết nối ổn định trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh và trực liên thông văn bản điện tử quốc gia trong việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số thông suốt; các phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tập trung, hệ thống Thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Thư điện tử công vụ... hoạt động ổn định và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Văn phòng. Triển khai thuê dịch vụ vận hành Cổng Thông tin điện tử; Phòng họp không giấy tại Văn phòng; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cài đặt hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) tại Trung tâm Tích hợp Văn phòng UBND tỉnh.

c) Trong 2 tháng đầu năm 2023, đã cung cấp tổng cộng 1.768 tin, bài, infographic, ảnh và video (340 tin, 338 bài, 953 ảnh và 137 video). trên Cổng

thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh, trong đó, tuyên truyền khoảng hơn 40 tin, bài về cải cách hành chính.

- Các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được đăng tải kịp thời, công khai trên Cổng TTĐT tỉnh; đồng thời, tạo đường link tới Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi (<https://motcua.quangngai.gov.vn>).

- Ngoài ra, Cổng TTĐT tỉnh cũng thường xuyên đăng tải tin tức về công tác kiểm soát TTHC và hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp; tạo Baner “Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về Thủ tục hành chính” để cung cấp số điện thoại, địa chỉ mail,... của các sở, ban ngành và địa phương nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên hệ khi có nhu cầu trong giải quyết TTHC.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia 9001:2015 tại Văn phòng UBND tỉnh theo Kế hoạch số 1507/KH-VP ngày 14/11/2020 của Văn phòng UBND tỉnh.

(Kèm theo Phụ lục Thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh)

III. Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trong Quý II/2023

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có chất lượng, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh. Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực do Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, quản lý.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa chế độ báo cáo; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến những quy định hành chính.

2. Tiếp tục thực hiện công tác tổ chức, cán bộ tại cơ quan, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức trong năm 2023 theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

3. Tăng cường và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí tại Trung tâm Công báo và Tin học. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách, tài sản công và chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn cơ quan năm 2023.

Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác cải cách hành chính Quý I năm 2023, đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: BTV Đảng ủy, CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, HCQT(b).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Minh Tâm

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I/2023 CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày 15/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			VP UBND tỉnh tổng hợp
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	54	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	04	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	VP UBND tỉnh tổng hợp (khảo sát sự hài lòng của người dân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm PV- KSTTHC)
6.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	7196	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	13	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	19	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	1751	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1347	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	263	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	141	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	271	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	116	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99%	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	35.120	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	34.768	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98%	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	-	Chờ báo cáo KSTTHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	-	Chờ báo cáo KSTTHC
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99%	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	-	Chờ báo cáo KSTTHC
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	-	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100%	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	69	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	69	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh và Sở TT&TT tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
3	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100%	
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100%	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	418	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	418	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	172	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100%	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh và Sở TT&TT tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	270	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	270	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	77	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	664	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	664	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	59,3%	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	33.935	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	20.119	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	45,42%	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	524	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	238	